TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62/2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con".

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 318/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 294/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hoàng Văn M, sinh ngày: 06/03/1990,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Singapore.

2. Chị Phùng Thị Hoa L, sinh ngày: 24/04/1992,

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, Việt Nam. Chỗ ở hiện nay: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Người được anh M, chị L, ông Đ, bà H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Anh Phạm Đức P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số G N, khu C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Anh M, chị L, ông Đ và bà H vắng mặt và đều có đơn, có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Hoàng Văn M *và chị* Phùng Thị Hoa L *cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn M và chị Phùng Thị Hoa L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 26/12/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì chị L đi lao động tại Đài Loan, năm 2021 anh M đi lao động tại Singapore, vợ chồng mỗi người sống một nơi nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh M, chị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về quan hệ nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân anh M, chị L có 02 con là Hoàng Trung H1, sinh ngày 14/11/2012 và Phùng Thị Tuệ L1, sinh ngày 19/05/2023. Hiện cháu H1 đang ở với ông bà nội là ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H, tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; cháu Tuệ L1 đang ở với chị L tại thành phố C, Đài Loan. Anh M và chị L cùng xác định cháu Hoàng Trung H1 là con chung của anh chị, còn cháu Phùng Thị Tuệ L1 là con riêng của chị L. Anh M, chị L thống nhất khi ly hôn anh M chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Trung H1 cho đến khi con tròn 18 tuổi, anh M tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam anh ủy quyền cho bố đẻ là ông Hoàng Văn Đ và mẹ đẻ là bà Vũ Thị H thay anh chăm sóc cháu H1 cho đến khi anh về nước, anh có trách nhiệm gửi tiền về cho ông, bà chăm sóc cháu H1; chị L nhất trí giao cháu H1 cho ông Đ và bà H chăm sóc trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam. Chị L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con riêng Phùng Thị Tuệ L1, anh M không phải có trách nhiệm đối với cháu Tuệ L1.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh M, chị L cùng thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Văn M hiện đang sinh sống tại Singapore, chị Phùng Thị Hoa L hiện đang sinh sống tại Đài Loan; ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H do tuổi cao, đi lại khó khăn nên anh M, chị L, ông Đ và bà H cùng ủy quyền cho anh Phạm Đức P thay anh, chị và ông, bà giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh P nhất trí nhận ủy quyền của anh M, chị L, ông Đ và bà H. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh P đã thông báo cho anh M, chị L, ông Đ, bà H biết; anh M, chị L, ông Đ và bà H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên anh Hoàng Văn M và chị Phùng Thị Hoa L không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H có quan điểm: Đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Trung H1 cho đến khi anh M về nước, ông, bà không yêu cầu anh, chị phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hoàng Trung H1, đồng thời ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh M, chị L là cháu Hoàng Trung H1 có nguyện vọng được ở với anh M, ông Đ và bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn M và chị Phùng Thị Hoa L. Giao con chung Hoàng Trung H1, sinh ngày 14/11/2012 cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu Hoàng Trung H1 cho ông Đ, bà H tiếp tục nuôi dưỡng trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam. Xác nhận cháu Phùng Thị Tuệ L1 là con riêng của chị L, giao cháu Phùng Thị Tuệ L1 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tuệ L1 tròn 18 tuổi, anh M không phải có trách nhiệm đối với cháu Tuệ L1. Anh M tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Hoàng Văn M và chị Phùng Thị Hoa L có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh M hiện đang cư trú tại Singapore và chị L hiện đang cư trú tại Đài Loan, nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết anh M, chị L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; ông Đ, bà H có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Mặc dù, anh M không có mặt ở Việt Nam nhưng thời gian về nghỉ phép anh đã làm đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, giấy cam kết, đơn đề nghị không công nhận con, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và giấy ủy quyền nuôi con cũng như ủy quyền cho anh Phạm Đức P nộp đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều đã được Ủy ban nhân dân xã C, huyện C chứng thực chữ ký. Chị L không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai, giấy cam kết, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Văn phòng K tại Đ chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản của anh M, chị L đúng là ý chí, nguyện vọng của anh, chị.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn M, chị Phùng Thị Hoa L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 26/12/2011 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì chị L đi lao động tại Đài Loan, năm 2021 anh M đi lao động tại Singapore từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh M và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M và chị L.

[2.2] Về quan hệ nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân anh M, chị L có 02 con là Hoàng Trung H1, sinh ngày 14/11/2012 và Phùng Thị Tuệ L1, sinh ngày 19/05/2023. Anh M và chị L cùng thống nhất xác định cháu Hoàng Trung H1 là con chung của anh chị, giao con chung Hoàng Trung H1 cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh M tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H

nhất trí chăm sóc cháu H1 trong thời gian anh M không có mặt tại Việt Nam. Anh M, chị L thống nhất xác định cháu Phùng Thị Tuệ L1 là con riêng của chị L, giao cháu Phùng Thị Tuệ L1 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tuệ Lâm thành n (tròn 18 tuổi), anh M không phải có trách nhiệm đối với cháu Tuệ L1. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh M, chị L cùng thống nhất xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh M tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn M và chị Phùng Thị Hoa L.

2. Về quan hệ nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Văn M và chị Phùng Thị Hoa L, xác định cháu Hoàng Trung H1, sinh ngày 14/11/2012 là con chung của anh chị, cháu Phùng Thị Tuệ L1, sinh ngày 19/05/2023 là con riêng của chị L. Giao con chung Hoàng Trung H1 cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh M tạm thời không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cho ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Trung H1 trong thời gian anh M không ở Việt Nam. Giao cháu Phùng Thị Tuệ L1 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tuệ Lâm thành n (tròn 18 tuổi), anh M không phải có trách nhiệm đối với cháu Tuệ L1.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí: Anh Hoàng Văn M tự nguyện chịu cả 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2022/0002116 ngày 06/7/2023 của Cục Thi hành

án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Phạm Đức P nộp thay). Anh M đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Trường